Câu hỏi ôn tập chương 2.

1. Quan hệ là gì?
2. Mỗi cột trong một quan hệ còn được gọi là gì?
3. Mỗi dòng trong một quan hệ còn được gọi là gì?
4. Ràng buộc toàn vẹn là gì?
5. Các quan hệ phải có ràng buộc toàn vẹn để làm gì?
6. Miền giá trị (MGT) của một thuộc tính là gì?
7. Lược đồ quan hệ là gì?
8. Biểu diễn nào dưới đây là lược đồ quan hệ
9. Q(A, B, C)
10. Q 🡨 A, B, C
11. Q{A, B, C}
12. Cả 3 câu trên đều đúng
13. Thể hiện/ tình trạng của một quan hệ là gì?
14. Cơ sở dữ liệu (CSDL) quan hệ là gì?
15. Lược đồ cơ sở dữ liệu (CSDL) quan hệ là gì?
16. Siêu khóa của một lược đồ quan hệ Q(R) là gì?
17. Trong một quan hệ Chỉ có duy nhất 1 siêu khóa là đúng hay sai
18. Một siêu khóa trong một quan hệ có thể bao gồm nhiều hơn số thuộc tính trong một quan hệ là đúng hay sai?
19. Phát biểu nào dưới đây sai:
20. Số thuộc tính trong siêu khóa là tập con của tập thuộc tính trong quan hệ
21. Tập cha của siêu khóa cũng chính là siêu khóa
22. Một tập con bất kỳ của siêu khóa cũng là siêu khóa
23. Cả 3 câu trên đều đúng
24. Cho Q(A, B, C, D, E) có siêu khóa là {A, B, C}. Phát biểu nào dưới đây là sai:
25. {A, B, C, D} là siêu khóa
26. {A, B, C, D, E} là siêu khóa
27. Cả 2 câu a, b đều đúng
28. Cả 2 câu a, b đều sai
29. Khóa ứng viên (candidate key) của một quan hệ là gì?
30. Phát biểu nào sau đây đúng
31. Khóa ứng viên là khóa có thể được chọn làm khóa chính cho một quan hệ
32. Mỗi quan hệ chỉ có duy nhất một khóa ứng viên
33. Cả a và b đều đúng
34. Cả a và b đều sai
35. Khóa chính (primary key) của một quan hệ là gì?
36. Mỗi quan hệ chỉ có duy nhất 1 khóa chính là đúng hay sai?
37. Cho Q1(A, B, C) và Q2(D, A). Phát biểu nào dưới đây là đúng
38. Thuộc tính Q2.A là khóa ngoại trong Q2
39. Q1 được gọi là quan hệ được tham chiếu và Q2 được gọi là quan hệ tham chiếu
40. Thuộc tính Q2.A tham chiếu qua Q1.A
41. Cả 3 câu trên đều đúng
42. Cho Q1(A, B, C) và Q2(D, B). Phát biểu nào dưới đây là đúng
43. Q2.B có thể là khóa ngoại tham chiếu qua Q1.B nếu Q1.B có ràng buộc unique
44. Q2.B là khóa ngoại tham chiếu qua Q1.B nếu Q1.B có ràng buộc not null
45. Cả 2 câu a, b đều đúng
46. Cả 2 câu a, b đều đúng
47. Phát biểu nào dưới đây đúng
48. Khóa ngoại trong mô hình quan hệ biểu diễn mối kết hợp giữa 2 quan hệ
49. Ràng buộc về khóa ngoại còn gọi là ràng buộc tham chiếu
50. Cả 2 câu a, b đều đúng
51. Cả 2 câu a, b đều đúng
52. Giải thích ràng buộc tham chiếu nghĩa giữa Q1(A, B, C) và Q2(D, A)
53. Một thuộc tính có ràng buộc unique nghĩa là gì?
54. Một thuộc tính có ràng buộc not null nghĩa là gì?
55. Một thuộc tính có ràng buộc khóa chính nghĩa là gì?
56. Miền giá trị của một thuộc tính nghĩa có phải là một ràng buộc áp đặt lên dữ liệu của thuộc tính đó không?
57. Các ký hiệu sau |Sex|, Dom(Sex), MGT(Sex) ký hiệu nào là ký hiệu miền giá trị của thuộc tính Sex.
58. Cho NV(MaNV, Hoten, NgaySinh) và PB(MaPB, TenPB, Matrph). Quy định: mỗi phòng ban có 1 NV là trương phòng. Phát biểu nào dưới đây là đúng 2 lược đồ quan hệ trên
59. MaNV có ràng buộc unique và not null
60. Có ràng buộc tham chiếu từ PB.Matrph sang NV.MaNV
61. Cả a và b đều sai
62. Cả a và b đều đúng
63. Trong một quan hệ, thứ tự các thuộc tính và các bộ có quan trọng không? Tại sao?